

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 402/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 20 tháng 02 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2008 cho  
Dự án phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ, sử dụng vốn AFD**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thỏa ước mở tín dụng số CVN 1054 01E và CVN 1054 02F ký ngày 13/9/2005 giữa Bộ Tài chính và cơ quan Phát triển Pháp AFD về việc tài trợ cho Dự án phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 12491/BTC-TCĐN ngày 04/10/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giải ngân và cơ chế tài chính áp dụng đối với dự án;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 587/SKH-DAC ngày 28/02/2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2008 cho Dự án Phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ, sử dụng vốn AFD, như sau:

*(Theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, Ban quản lý dự án tỉnh và các chủ hợp phần dự án phối hợp với UBND các huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ dự án và theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định của nhà tài trợ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng Ban QLDA phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT Phú Thọ; Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ; Chủ tịch UBND các huyện: Thanh Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng, Thanh Thủy, Hạ Hòa, Cẩm Khê, Phù Ninh, Thanh Ba và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hải (đã ký)**

Phụ lục số 01:

**KẾ HOẠCH TRỒNG CHÈ NĂM 2008**  
(Kèm theo Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Huyện	Số hộ tham gia	Trồng chè (ha)		Vốn AFD (Triệu đồng)		Vốn của dân (Triệu đồng)	
			Trồng mới	Thâm canh	Trồng mới	Thâm canh	Trồng mới	Thâm canh
1	Đoan Hùng	705	90	120	2 642,400	691,800	828,000	139,900
2	Hạ Hòa	915	150	80	4 420,700	461,200	1 385,200	93,200
3	Thanh Ba	496	135	250	3 963,600	1 441,200	1 242,000	291,500
4	Phù Ninh	203	75	110	2 202,000	634,100	690,000	128,200
5	Yên Lập	920	150	90	4 404,000	518,800	1 380,000	104,900
6	Cẩm Khê	327	30	90	880,8000	518,800	276,000	104,900
7	Thanh Sơn	854	135	150	3 963,600	847,700	1 242,000	174,900
8	Thanh Thủy	349	50	137	1 468,000	729,900	460,000	160,300
9	Tân Sơn	760	110	230	3 229,600	1 325,900	1 012,000	268,100
	<b>Cộng</b>	<b>5 529</b>	<b>925</b>	<b>1 257</b>	<b>27 174,700</b>	<b>7 169,400</b>	<b>8 515,200</b>	<b>1 465,900</b>

Tổng nhu cầu vốn năm 2008: 44.325,200 triệu đồng, trong đó:  
- Vốn vay AFD: 34.344,100 triệu đồng  
- Vốn dân tự huy động (bằng công lao động, phân hữu cơ): 9.981,100 triệu đồng

Phụ lục số 2

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐƯỜNG GTNT NĂM 2008**  
(Kèm theo Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Huyện	Tuyến đường	Số km	Dự kiến vốn (Triệu đồng)	
				Tổng số	T.đó: Vốn xây lắp vay AFD
1	Đoan Hùng	Nghinh Xuyên: 1. Thôn 1 - Thôn 6	3.0	1.280	1.080
		2. Thôn 6 - An Khê	1.8	770	648
2	Hạ Hòa	Đại Phạm	2.1	890	756
3	Thanh Ba	Thanh Vân - Vân Lĩnh	5.5	2.340	1.980
4	Cẩm Khê	Phượng Vĩ - Tiên Lương-	8.0	3.400	2.880
		Đông Cam	3.0	1.280	1.080
5	Thanh Thủy	Yến Mao: 1. Xóm 9 - Xóm 11	1.5	640	510
		2. Cờ Đỏ - Làng Xẻo	2.0	850	720
6	Yên Lập	Hung Long	5.6	2.380	2.016
<b>Cộng</b>			<b>32,5</b>	<b>13.830</b>	<b>11.670</b>

Tổng nhu cầu vốn năm 2008: 13.830 triệu đồng, trong đó:

- Vốn vay AFD: 11.670 triệu đồng

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 2.160 triệu đồng (KSTK và lập dự toán 1.281.80 triệu đồng, trả lãi vay Bộ Tài chính 878,2 triệu đồng).

Phụ lục số 3

**KẾ HOẠCH MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2008**  
(Kèm theo Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu VNĐ

STT	Thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
1	Máy tính văn phòng ĐNA	02 bộ	15.000	30.000	- Ban QLDA huyện Tân Sơn - Ban QLDA Cty CPXDGTPT	
2	Máy FAX CANON	02 chiếc	5.500	11.000	- Ban QLDA huyện Tân Sơn - Ban QLDA Cty CPXDGTPT	
3	Bộ máy đèn chiếu gồm: MT xách tay, máy chiếu, màn chiếu	01 chiếc	53.200	53.200	- Ban QLDA huyện Tân Sơn	
4	Xe máy Dreem Honda	01 bộ	22.000	22.000	- Ban QLDA huyện Tân Sơn	
	<b>Cộng</b>			<b>116,000</b>		

Tổng kinh phí mua sắm trang thiết bị năm 2008 là 116,000 triệu đồng; trong đó:

- Vốn Ngân sách Nhà nước cấp: 116,000 triệu đồng.

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2008**  
**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÂY CHÈ TỈNH PHÚ THỌ SỬ DỤNG VỐN AFD**  
*(Kèm theo Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị: Triệu VNĐ*

Các hợp phần của dự án	Tổng vốn của dự án				Kế hoạch năm 2008		
	Tổng số	Vốn AFD	Vốn NS tỉnh	Vốn huy động dân	Vốn AFD	Vốn NS tỉnh	Vốn huy động dân
<b>1. Tín dụng trồng chè:</b>	<b>133 038,408</b>	<b>102 491,740</b>	-	<b>30 546,668</b>	<b>34 344,100</b>	-	<b>9 981.100</b>
- Trồng mới	115 708,256	88 078,256	-	27 630,000	27 174,700	-	8 515,200
- Thâm canh	17 330,152	14 413,484	-	2 916,668	7 169,400	-	1 465,900
<b>2. Xây dựng GTNT:</b>	<b>52 110,980</b>	<b>40 612,712</b>	<b>11 489,268</b>	-	<b>11 670,000</b>	<b>2 160,000</b>	-
- Khảo sát thiết kế, KTCB khác	-	-	11 489,268	-	-	1 281,800	-
- Xây lắp	40 612,712	40 612,712	-	-	11 670,000	-	-
- Trả lãi vay Bộ Tài chính	-	-	-	-	-	878,2	-
<b>3. Các biện pháp đi kèm:</b>	<b>19 420,000</b>	<b>15 520,000</b>	<b>3 900,00</b>	-	<b>3 319,242</b>	<b>1 120,000</b>	-
- Khuyến nông ĐT	5 121,720	5 121,720	-	-	1 167,550	-	-
- Hỗ trợ kỹ thuật							
+ HTKT sản xuất	2 641,000	2 641,000	-	-	1 007,000	-	-
+ HTKT kiểm tra c.lượng	2 622,000	2 622,000	-	-	380,000	-	-
+ Theo dõi đánh giá k.toán	3 935,280	3 935,280	-	-	648,692	-	-
- Quản lý dự án và thiết bị	5 100,000	1 200,000	3 900,00	-	116,000	1 120,000	-
<b>4. Dự phòng</b>	<b>7 020,000</b>	<b>7 020,000</b>	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>211 589,388</b>	<b>158 633,452</b>	<b>15 389,268*</b>	<b>30 546,668</b>	<b>49 333,342</b>	<b>3 280,000</b>	<b>9 981,100</b>

\* Tổng vốn đối ứng chưa kể lãi vay Bộ Tài chính

Tổng vốn năm 2008: 62.594,342 triệu đồng, gồm:

- Vốn vay AFD: 49.333,342 triệu đồng.
- Vốn đối ứng NS tỉnh: 3.280,000 triệu đồng.
- Vốn huy động của dân: 9.981,100 triệu đồng.

## PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số: 440/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ hạ tầng	Hỗ trợ giống	Cộng	Ghi chú
1	TP Việt Trì	135.900		135.900	
2	Huyện Lâm Thao	48.300		48.300	
3	Huyện Thanh Ba	231.030		231.030	
4	Huyện Hạ Hòa	317.940		317.940	
5	TX Phú Thọ	22.800	7.600	30.400	
6	Huyện Cẩm Khê	123.270	86.190	209.460	
7	Huyện Tam Nông	74.250		74.250	
8	Huyện Thanh Thủy	117.810		117.810	
9	TT Giống thủy sản		300.000	300.000	Mua cá giống bố, mẹ để SX giống
	<b>Cộng</b>	<b>1.071.300</b>	<b>393.790</b>	<b>1.465.090</b>	